

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2023

“V/v không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 17-01-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-12-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hồ T1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà **Cam Thị Y**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-10-2022 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 23-12-2022 của nguyên đơn Hồ T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T1 và bà Y quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu quyết định tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2011 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai người không hiểu nhau, không biết thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm nên

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 (N1).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay ông Hồ T1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ T1 với bà Cam Thị Y.

Về con chung: Ông Hồ T1 đồng ý giao cháu Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 (N) cho bà Cam Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 16-12-2022 của bị đơn bà Cam Thị Y trình bày: Bà Y yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ T1 với bà Cam Thị Y. Về con chung bà Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013, không yêu cầu ông Trung cấp d nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ T1 với bà Cam Thị Y. Về con chung tiếp tục giao cháu Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 (N) cho bà Cam Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ T1, bị đơn bà Cam Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T1 và bà Y quen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2011 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy ông T1 và bà Y đã có đủ điều kiện kết hôn

theo quy định của pháp luật nhưng trong quá trình chung sống ông bà đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng trình tự thủ tục và không có giấy tờ chứng minh đã kết hôn đến nay cuộc sống chung của ông bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, do đó ông T1 có yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông với bà Y, đồng thời bà Y cũng đồng ý theo yêu cầu của ông T1 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông T1 với bà Y. Do đó căn cứ điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ T1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông T1 và bà Y có 01 người con chung tên Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 (N1), hiện nay đang sống cùng với bà Y. Ông T1 đồng ý giao cháu K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Hồ Minh K đang sống chung với bà Y, bà Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và theo nguyện vọng của cháu K thì khi ba mẹ không sống chung thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 cho bà Cam Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Hồ T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do ông T1 trình bày trong thời gian chung sống không có tạo lập tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ T1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ T1 với bà Cam Thị Y.

2. Về con chung: Bà Cam Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Minh K sinh ngày 09/5/2013 (N) đến đủ 18 tuổi. Ông Hồ T1 không cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ T1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ T1 phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005603 ngày 18-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh

